

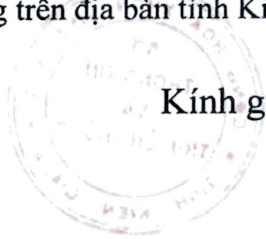
UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 487 /STTTT-VP

Kiên Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023

V/v góp ý tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang



Kính gửi:

- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Ngân sách Nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Việc bố trí ngân sách Nhà nước để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện theo phân cấp hiện hành của pháp luật về ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước và lộ trình điều chỉnh tính đủ các chi phí hình thành giá dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Thực hiện Công văn số 1816/VP-KGVX ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Do đó, để thực hiện theo quy định tại văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên; đồng thời giao nhiệm vụ giám sát việc cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết.

Để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền

thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang kịp thời, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị quý cơ quan góp ý bằng văn bản đối với dự thảo tờ trình (*gửi kèm tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh*) và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/3/2023. Qua thời gian trên nếu quý cơ quan không có ý kiến phản hồi thì xem như đã thống nhất với dự thảo này.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Kiệt

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Ngân sách Nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Việc bố trí ngân sách Nhà nước để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện theo phân cấp hiện hành của pháp luật về ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước và lộ trình điều chỉnh tính đủ các chi phí hình thành giá dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”.

Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân

sách Nhà nước theo phân cấp thuộc phạm quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Do đó, để thực hiện theo quy định tại văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên; đồng thời giao nhiệm vụ giám sát việc cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tạo điều kiện để đơn vị sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhằm tạo điều kiện để các cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện dịch vụ thông tin và truyền thông; cấp phát và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đối với dịch vụ thông tin và truyền thông.

2. Quan điểm

Xây dựng nội dung văn bản phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Thống nhất thực hiện một danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Đảm bảo công khai, minh bạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; lấy ý kiến các cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến đóng góp của các cơ quan đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: kèm theo Danh mục.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**
(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lĩnh vực thông tin và truyền thông	Mức sử dụng ngân sách nhà nước
I	DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN CƠ SỞ	
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, đoàn thể, địa phương	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
1.1	<i>Thông tin tuyên truyền về xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; nông thôn kiểu mẫu; chương trình khuyến công, khuyến nông; thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; phát triển du lịch; cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số</i>	
11.2	<i>Thông tin tuyên truyền về phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao; bảo tồn phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của đất và người cố đô; khoa học kỹ thuật và công nghệ; phổ biến pháp luật; giáo dục; y tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nâng cao sức khỏe, trình độ dân trí và đời sống tinh thần cho nhân dân</i>	
11.3	<i>Thông tin, tuyên truyền các sự kiện lớn, theo chuyên đề, kế hoạch (thường niên và đột xuất) của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh</i>	
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3	Thông tin tuyên truyền đối ngoại phục vụ nhiệm vụ chính trị	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%

4	Thông tin tuyên truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biển và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5	Thông tin tuyên truyền trên mạng Internet, mạng xã hội phục vụ các nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5.1	<i>Tổ chức các sự kiện, hoạt động tuyên truyền, giao lưu hợp tác quốc tế</i>	
5.2	<i>Sản xuất các xuất bản phẩm truyền thông, đăng tải trên mạng Internet</i>	
5.3	<i>Tạo chuyên mục riêng, đăng tải thông cáo báo chí, thông tin, thông báo liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành; các sự kiện lớn của tỉnh</i>	
5.4	<i>Truyền thông Media; đồ họa (infographic) trên mạng Internet</i>	
6	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
II	DỊCH VỤ VIỄN THÔNG, INTERNET	
1	Vận hành, quản lý, bảo trì mạng không dây.	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2	Vận hành, cài đặt, nâng cấp hệ thống mạng, điện thoại, camera.	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
III	DỊCH VỤ BƯU CHÍNH	
1	Bưu chính hệ đặc biệt phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà	Ngân sách

	nước	nhà nước đảm bảo 100%
IV	DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
1	Dịch vụ quản lý trung tâm dữ liệu tỉnh	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
1.1	Quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu tỉnh.	
1.2	Quản lý vận hành các nền tảng số triển khai tập trung tại Trung tâm dữ liệu (nền tảng điện toán đám mây tỉnh; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức,...)	
1.3	Quản lý vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh	
1.4	Quản lý vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	
1.5	Quản lý vận hành cổng dữ liệu số tỉnh Kiên Giang.	
1.6	Quản lý vận hành tên miền tỉnh “kiengiang.gov.vn”, địa chỉ IPv4, IPv6 của tỉnh.	
1.7	Quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng kỹ thuật đường truyền số liệu chuyên dụng tại TTDL	
2	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
2.1	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng, kiểm thử các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	

2.2	Số hóa, tạo lập, duy trì cơ sở dữ liệu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cài đặt, cấu hình cách hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	
2.3	Tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cấu hình cho hệ thống thông tin địa lý (GIS - bản đồ số) tỉnh	
2.4	Thiết kế, thi công, bảo trì, bảo dưỡng mạng, thiết bị công nghệ thông tin	
2.5	Thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh	
2.6	Kiểm thử chất lượng các sản phẩm và dịch vụ phần mềm	
2.7	Tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin	
3	Dịch vụ an toàn thông tin mạng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3.1	Nhiệm vụ Trung tâm điều hành an ninh mạng SOC	
3.2	Nhiệm vụ Trung tâm giám sát điều hành thông minh	
3.3	Cung cấp giải pháp, hệ thống an toàn thông tin mạng	
3.4	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	
3.5	Diễn tập an toàn thông tin	
3.6	Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng	
3.7	Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh	
3.8	Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống tấn công mạng	
3.9	Hỗ trợ quản lý, vận hành, sử dụng chứng thư số, chữ ký số	
3.10	Kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng	

4	Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4.1	Tư vấn dự án công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển	
4.2	Tư vấn các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên	
5	Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5.1	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức	
5.2	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin cho công chức, viên chức	
5.3	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, chuyên ngành tỉnh	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ Mười Lăm thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu VT.

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lĩnh vực thông tin và truyền thông	Mức sử dụng ngân sách nhà nước
I	DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN CƠ SỞ	
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, đoàn thể, địa phương	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
1.1	<i>Thông tin tuyên truyền về xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; nông thôn kiểu mẫu; chương trình khuyến công, khuyến nông; thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; phát triển du lịch; cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số</i>	
1.2	<i>Thông tin tuyên truyền về phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao; bảo tồn phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của đất và người cố đô; khoa học kỹ thuật và công nghệ; phổ biến pháp luật; giáo dục; y tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nâng cao sức khỏe, trình độ dân trí và đời sống tinh thần cho nhân dân</i>	
1.3	<i>Thông tin, tuyên truyền các sự kiện lớn, theo chuyên đề, kế hoạch (thường niên và đột xuất) của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh</i>	
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3	Thông tin tuyên truyền đối ngoại phục vụ nhiệm vụ	Ngân sách

nhà nước đảm bảo 100%		chính trị
nhà nước đảm bảo 100%	Thông tin truyền phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh	4
nhà nước đảm bảo 100%	Thông tin truyền trên mạng Internet, mạng xã hội phục vụ các nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	5
	Tổ chức các sự kiện, hoạt động tuyên truyền, giao lưu hợp tác quốc tế	5.1
	Sản xuất các xuất bản phẩm truyền thông, đăng tải trên mạng Internet	5.2
	Tạo chuyên mục riêng, đăng tải thông cáo báo chí, thông tin, thông báo liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành; các sự kiện lớn của tỉnh	5.3
	Truyền thông Media; đồ họa (infographic) trên mạng Internet	5.4
nhà nước đảm bảo 100%	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội	6
	DỊCH VỤ VIỆN THÔNG, INTERNET	II
nhà nước đảm bảo 100%	Vận hành, quản lý, bảo trì mạng không dây.	1
nhà nước đảm bảo 100%	Vận hành, cài đặt, nâng cấp hệ thống mạng, điện thoại, camera.	2
nhà nước đảm bảo 100%	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống tin mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	3

		100%
III	DỊCH VỤ BƯU CHÍNH	
1	Bưu chính hệ đặc biệt phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
IV	DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
1	Dịch vụ quản lý trung tâm dữ liệu tỉnh	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
1.1	Quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu tỉnh.	
1.2	Quản lý vận hành các nền tảng số triển khai tập trung tại Trung tâm dữ liệu (nền tảng điện toán đám mây tỉnh; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức,...)	
1.3	Quản lý vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh	
1.4	Quản lý vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	
1.5	Quản lý vận hành cổng dữ liệu số tỉnh Kiên Giang.	
1.6	Quản lý vận hành tên miền tỉnh “kiengiang.gov.vn”, địa chỉ IPv4, IPv6 của tỉnh.	
1.7	Quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng kỹ thuật đường truyền số liệu chuyên dụng tại TTDL	
2	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo

		100%
2.1	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng, kiểm thử các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	
2.2	Số hóa, tạo lập, duy trì cơ sở dữ liệu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cài đặt, cấu hình các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh.	
2.3	Tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cấu hình cho hệ thống thông tin địa lý (GIS - bản đồ số) tỉnh	
2.4	Thiết kế, thi công, bảo trì, bảo dưỡng mạng, thiết bị công nghệ thông tin	
2.5	Thu thập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung tỉnh	
2.6	Kiểm thử chất lượng các sản phẩm và dịch vụ phần mềm	
2.7	Tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin	
3	Dịch vụ an toàn thông tin mạng	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
3.1	Nhiệm vụ Trung tâm điều hành an ninh mạng SOC	
3.2	Nhiệm vụ Trung tâm giám sát điều hành thông minh	
3.3	Cung cấp giải pháp, hệ thống an toàn thông tin mạng	
3.4	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	
3.5	Diễn tập an toàn thông tin	
3.6	Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng	
3.7	Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh	
3.8	Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống tấn công mạng	

3.9	Hỗ trợ quản lý, vận hành, sử dụng chứng thư số, chữ ký số	
3.10	Kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng	
4	Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
4.1	Tư vấn dự án công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển	
4.2	Tư vấn các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên	
5	Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin	Ngân sách nhà nước đảm bảo 100%
5.1	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức	
5.2	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin cho công chức, viên chức	
5.3	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh, chuyên ngành tỉnh	